

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 375 /SXD-KT&VLXD

Ninh Bình, ngày 27 tháng 02 năm 2020

V/v thực hiện công bố hợp quy đối
với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây
dựng trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Cục Hải quan Hà Nam Ninh; Cục quản lý thị trường Ninh Bình;
- Chi cục Giám định xây dựng;
- Các đơn vị khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất kinh doanh VLXD trên địa bàn tỉnh.

Ngày 31/12/2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, mã số QCVN 16:2019/BXD tại Thông tư số 19/2019/TT-BXD. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020 và thay thế Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.

Để triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng đề nghị các ngành, các cấp và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng (VLXD) thuộc đối tượng phải công bố hợp quy:

Thực hiện công tác đánh giá, chứng nhận và công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa VLXD phù hợp với các quy định kỹ thuật nêu trong QCVN 16:2019/BXD (danh mục các sản phẩm, hàng hóa VLXD phải công bố hợp quy theo Phụ lục đính kèm).

Trình tự công bố hợp quy và đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Xây dựng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Sản phẩm, hàng hóa VLXD đã công bố hợp quy sẽ được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng và trong Công bố giá VLXD hàng tháng của Sở làm cơ sở cho các chủ đầu tư lựa chọn sử dụng trong các công trình xây dựng.

Các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng phải công bố hợp quy nhưng không thực hiện sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh VLXD.

2. Các chủ đầu tư xây dựng công trình, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh:

- Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm, hàng hóa VLXD trước khi sử dụng; tuyệt đối không đưa các sản phẩm, hàng hóa VLXD chưa được công bố hợp quy vào sử dụng cho công trình xây dựng theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Trường hợp phát hiện sản phẩm, hàng hóa VLXD không đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã công bố thì phải phản ánh về Sở Xây dựng để tổ chức kiểm định và xử lý theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa VLXD.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện đúng các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các nội dung như đã nêu ở trên.

(Toàn văn Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 được đăng tải trên trang thông tin điện tử Bộ Xây dựng: www.xaydung.gov.vn/ và trang thông tin điện tử Sở Xây dựng Ninh Bình: www.soxaydung.ninhbinh.gov.vn)./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT; KT&VLXD. *ph*
(TVT)

GIÁM ĐỐC



Cao Trường Sơn

**Phụ lục: danh mục các sản phẩm, hàng hóa VLXD phải
công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-
BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng**

*(Kèm theo công văn số: 345 /SXD-KT&VLXD, ngày 24/02/2020
của Sở Xây dựng Ninh Bình)*

Stt	Tên sản phẩm, hàng hóa VLXD
I	Xi măng, phụ gia cho xi măng và bê tông
1	Xi măng poóc lăng
2	Xi măng poóc lăng khác: - Xi măng poóc lăng hỗn hợp - Xi măng poóc lăng bền sun phát - Xi măng poóc lăng hỗn hợp bền sun phát
3	Thạch cao phospho dùng để sản xuất xi măng
4	Xi hạt lò cao
5	Tro bay
II	Cốt liệu xây dựng
1	Cốt liệu cho bê tông và vữa, gồm: - Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa; - Cốt liệu lớn (Đá dăm, sỏi và sỏi dăm) dùng cho bê tông và vữa
2	Cát nghiền cho bê tông và vữa
III	Gạch, đá ốp lát
1	Gạch gốm ốp lát
2	Đá ốp lát tự nhiên
3	Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ
IV	Vật liệu xây
1	Gạch đất sét nung
2	Gạch bê tông

Stt	Tên sản phẩm, hàng hóa VLXD
3	Sản phẩm bê tông khí chưng áp
4	Tấm tường rỗng bê tông đúc sẵn theo công nghệ đùn ép
V	Kính xây dựng
1	Kính nổi
2	Kính phẳng tôi nhiệt
3	Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp
4	Kính hộp gắn kín cách nhiệt
VI	Vật liệu xây dựng khác
1	Tấm sóng amiăng xi măng
2	Amiăng crizôtin để sản xuất tấm sóng amiăng xi măng
3	Tấm thạch cao và Panel thạch cao có sợi gia cường
4	Sơn tường dạng nhũ tương
5	Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm
6	Thanh định hình (profile) poly (vinyl clorua) không hóa dẻo(PVC-U) dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi
7	<p>Các loại ống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống và phụ tùng Polyetylen (PE) dùng cho mục đích cấp nước và thoát nước - Ống và phụ tùng nhựa Polypropylen (PP) dùng cho mục đích cấp và thoát nước - Ống và phụ tùng Polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U) dùng cho mục đích cấp và thoát nước - Ống và phụ tùng bằng chất dẻo (PVC-U; PP; PE) thành kết cấu dùng cho mục đích thoát nước chôn ngầm trong điều kiện không chịu áp - Hệ thống ống nhựa nhiệt rắn gia cường bằng sợi thủy tinh trên cơ sở nhựa polyeste không no (GRP) sử dụng trong cấp nước chịu áp và không chịu áp